TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2026/HS-ST
Ngày: 25 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phượng - Nguyên Phó Trưởng phòng giáo dục và đào tạo huyện Lấp Vò.

2. Ông Nguyễn Bạch Linh - Nguyên Phó Trưởng phòng lao động thương binh và xã hội huyện Lấp Vò.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Pha - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mãi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Tăng Văn U (tên gọi khác: Được), sinh năm 1988, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số E, ấp Đ, xã P, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 10/12; con ông Tăng Văn B, sinh năm 1967 và bà Đặng Thị N, sinh năm 1969; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Nhân thân: Ngày 21/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7), tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong Quyết định nêu trên vào ngày 21/7/2021; Tiền sự: Không có; Tiền án: Ngày 21/12/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7), tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05/02/2025; Tạm giữ, tạm giam: Không có; Hiện bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn M, sinh năm 1974 (chết).

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn M:

1. Nguyễn Thị Hồng N1, sinh năm 1971 (chị ruột ông M), có mặt;

Địa chỉ: Số C, ấp T, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

2. Huỳnh Thị Út T, sinh năm 2014 (con ruột ông M), vắng mặt;

Người đại diện theo pháp luật của T là Huỳnh Kim K, sinh năm 1981 (mẹ của T); Cùng địa chỉ: tổ A, ấp V, xã N, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Huỳnh Trung H, sinh năm1991; Địa chỉ: ấp Đ, xã P, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

2. Nguyễn Phát Đ, sinh năm: 2003; Địa chỉ: ấp Đ, xã P, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tăng Văn U là người đã từng sU dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 06/11/2025, U đến quán giải khát (không rõ bảng hiệu) thuộc xã T, tỉnh Vĩnh Long gặp người bạn tên B1 (không rõ họ tên, địa chỉ) nhờ mua giùm 01 bịch ma túy, giá 200.000 đồng, B1 đồng ý. Sau khi liên hệ với người bán (không xác định được họ tên, địa chỉ), B1 kêu U đến lề đường trong khu dân cư xã T lấy bịch ma tuý trong bao thuốc lá hiệu Basto màu đỏ. Lấy xong, U cất giấu ma túy vào viền nón lưỡi trai bằng vải, màu đen đội lên đầu và để lại 200.000 đồng vào vỏ bao thuốc lá nêu trên rồi điều khiển xe mô tô biển số 66L1-526.35 về nhà để sU dụng.

Trên đường về, khi đến Km 26+700, đường Q thuộc ấp Đ, xã P, tỉnh Đồng Tháp, do xe mô tô biển số 66L1-526.35 không có gắn gương chiếu hậu nên bị Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện trong viền nón lưỡi trai có 01 bịch ma túy mà U đã mua trước đó nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tiến hành xét nghiệm thì U dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

- Tạm giữ vật chứng, tài sản, đồ vật của Tăng Văn U gồm:

+ 01 bịch nylon trong suốt, màu trắng hình chữ nhật, hàn kín 03 đầu, bên trong có chứa các tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy), thu giữ ở mặt trong viền nón lưỡi trai bằng vải màu đen được niêm phong theo quy định.

+ 01 cái nón lưỡi trai bằng chất liệu vải, màu đen, đã qua sU dụng.

+ Xe mô tô biển số 66L1-526.35, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen, số máy G3D4E838584, số khung RLCUG1010JY072147, số loại EXCITER, dung tích xi lanh 149 cm^3, tên chủ xe Nguyễn Văn M, đã qua sU dụng.

Xe mô tô nêu trên là của ông Nguyễn Văn M đứng tên chủ sở hữu năm 2018. Đến khoảng tháng 4/2025, ông M đã bán xe cho một cUa hàng không rõ bảng hiệu, địa chỉ ở Thành phố Hồ Chí Minh. Trong khoảng thời gian này, U có đến Thành phố Hồ Chí Minh làm thuê và mua lại xe mô tô biển số 66L1-526.35 của 01 người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ, với giá 15.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu.

Tại Kết luận giám định số 2202/KL-KTHS ngày 09/11/2025, của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 bịch nylon trong suốt màu trắng hình chữ nhật, hàn kín 03 đầu được niêm phong trong bì thư màu trắng nêu trên gUi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,232 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị cáo Tăng Văn U thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ được; kết luận giám định; lời khai của những người liên quan, người làm chứng; cùng với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 45/CT-VKSKV7 ngày 30/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Tăng Văn U về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (sUa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu. Trên cơ sở phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi của bị cáo Tăng Văn U đã gây ra; nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tội phạm, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử Toà án nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp:

+ Tuyên bố bị cáo Tăng Văn U phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự (sUa đổi, bổ sung năm 2025), đề nghị xử phạt bị cáo Tăng Văn U mức hình phạt từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù.

Bị cáo Tăng Văn U không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đối với hai người thanh niên tên B1 và T1 có hành vi đặt mua ma túy giùm và cho bị cáo Tăng Văn U sU dụng không xác định được thông tin, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự (sUa đổi, bổ sung năm 2025); các điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử U Toà án nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp.

Tịch thu tiêu huỷ công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sU dụng, gồm:

+ Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 0,186 gam, được niêm phong lại trong túi niêm phong mã số PS3 23007727, có các chữ ký ghi họ tên Lê Minh V, Nguyễn Thanh P và Tăng Văn U.

+ 01 cái nón lưỡi trai bằng chất liệu vải, màu đen (đã qua sU dụng).

Trả lại xe mô tô biển số 66L1-526.35, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen, số máy G3D4E838584, số khung RLCUG1010JY072147, số loại EXCITER, dung tích xi lanh 149 cm^3, tên chủ xe Nguyễn Văn M, đã qua sU dụng cho bị cáo Tăng Văn U, do không liên quan đến việc phạm tội. Tuy nhiên, giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Đồng Tháp tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Hiện vật chứng nêu trên do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Đồng Tháp đang quản lý).

- Bị cáo Tăng Văn U thống nhất Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định; bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định đối với chất ma túy, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phần tranh luận:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận với Kiểm sát viên.

- Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn M (bà Nguyễn Thị Hồng N1) không có yêu cầu gì và thống nhất với cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình để làm người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên của Công an tỉnh Đ; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Huỳnh Thị Út T, người đại diện theo pháp luật của T là Huỳnh Kim K không

có yêu cầu gì trong vụ án này và người làm chứng Huỳnh Trung H, Nguyễn Phát Đ đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà. Xét thấy Huỳnh Thị Út T, người đại diện theo pháp luật của T là Huỳnh Kim K và người làm chứng Huỳnh Trung H, Nguyễn Phát Đ đã cung cấp lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên toà của Huỳnh Thị Út T, người đại diện theo pháp luật của T là Huỳnh Kim K, người làm chứng Huỳnh Trung H, Nguyễn Phát Đ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật tố Tụng hình sự.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Tăng Văn U đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đều khẳng định hành vi, diễn biến được nêu trong bản cáo trạng số 45/CT-VKSKV7 ngày 30/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 06/11/2025, tại Km 26+700, đường Q thuộc ấp Đ, xã P, tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo Tăng Văn U có hành vi cất giấu 01 bịch ma túy, khối lượng 0,232 gam, loại Methamphetamine trong viền nón lưỡi trai, bằng vải màu đen nhằm mục đích sU dụng thì bị bắt quả tang.

Do đó, đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Tăng Văn U đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (sUa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sUa đổi, bổ sung năm 2025) quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) ..., M1,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...."

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo U là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo bị pháp luật nghiêm cấm, nó còn là nguyên nhân làm phát sinh một số loại tội phạm khác tạo nên gánh nặng cho xã hội. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một

thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho xã hội nói riêng và cũng nhằm phòng ngừa trong toàn xã hội nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tăng Văn U có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự (sUa đổi, bổ sung năm 2025).

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sUa đổi, bổ sung năm 2025).

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung phạt bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự (sUa đổi, bổ sung năm 2025); các điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận:

Tịch thu tiêu huỷ công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sU dụng, gồm:

+ Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 0,186 gam, được niêm phong lại trong túi niêm phong mã số PS3 23007727, có các chữ ký ghi họ tên Lê Minh V, Nguyễn Thanh P và Tăng Văn U.

+ 01 cái nón lưỡi trai bằng chất liệu vải, màu đen (đã qua sU dụng).

- Trả lại xe mô tô biển số 66L1-526.35, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen, số máy G3D4E838584, số khung RLCUG1010JY072147, số loại EXCITER, dung tích xi lanh 149 cm^3, tên chủ xe Nguyễn Văn M, đã qua sU dụng cho bị cáo Tăng Văn U, do không liên quan đến việc phạm tội. Tuy nhiên, giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Đồng Tháp tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng nêu trên hiện do Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 7, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

[8] Đối với người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thị Hồng N1 và Huỳnh Thị Út T, người đại diện theo pháp luật của T là Huỳnh Kim K không có yêu cầu gì trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Đối với hai người thanh niên tên B1 và T1 có hành vi đặt mua ma túy giùm và cho bị cáo Tăng Văn U sU dụng không xác định được thông tin, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý.

[10] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo U và xử lý vật chứng là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thị Hồng N1 và Huỳnh Thị Út T, người đại diện theo pháp luật của T là Huỳnh Kim K có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tăng Văn U phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (sUa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo Tăng Văng U 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự (sUa đổi, bổ sung năm 2025); các điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sU dụng, gồm:

+ Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 0,186 gam, được niêm phong lại trong túi niêm phong mã số PS3 23007727, có các chữ ký ghi họ tên Lê Minh V, Nguyễn Thanh P và Tăng Văn U.

+ 01 cái nón lưỡi trai bằng chất liệu vải, màu đen (đã qua sU dụng).

- Trả lại xe mô tô biển số 66L1-526.35, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen, số máy G3D4E838584, số khung RLCUG1010JY072147, số loại EXCITER, dung tích xi lanh 149 cm^3, tên chủ xe Nguyễn Văn M, đã qua sU dụng cho bị cáo Tăng Văn U, do không liên quan đến việc phạm tội. Tuy nhiên, giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Đồng Tháp tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng nêu trên do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Đồng Tháp quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 06/02/2026).

3. Về án phí, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Tăng Văn U phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Tăng Văn U, bà Nguyễn Thị Hồng N1 có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Huỳnh Thị Út T, người đại diện theo pháp luật của T là Huỳnh Kim K có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSNDKV7 - Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT CAT Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS CAT Đồng Tháp;
- UBND xã Phong Hòa, tỉnh Đồng Tháp (biết).
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu: HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Huỳnh Văn Nhựt Minh